TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2023/DS-ST
Ngày: 22/6/2023
"V/v Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Chí Linh
Ông Hà Đình Sở

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Kiện đòi tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Dương Hằng, sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ 2, phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Lượng, sinh năm 1972
Địa chỉ: Khu Tam Sơn 2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1979
Địa chỉ: Khu Tam Sơn 2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
(*Chị Hằng , chị Lan có đơn xin vắng mặt, anh Lương vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng trình bày:

Thời gian tháng 8 năm 2019, chị cung cấp thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và con giống cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Thị Lan, chăn nuôi gà tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn. Hai bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Khi bán hàng, chị có ghi hóa đơn, sau đó hai bên cùng chốt sổ với nhau. Tổng số tiền anh Lượng lấy hàng của chị = 1.076.966.000đ, anh Lượng đã trả chị 362.000.000đ, số tiền chưa trả = 714.966.000đ. Đến ngày 30/11/2022, chị và anh Lượng viết giấy chốt nợ và thỏa thuận lãi chậm trả là 1,5%/tháng /số tiền chậm trả, (chị Hằng làm tròn số dư nợ

là 714.000.000đ) tính từ ngày 30/11/2022, cho đến khi anh Lượng trả nợ xong. Vì anh Lượng mua cám, thuốc thú y, con giống để chăn nuôi gà mục đích xây dựng kinh tế gia đình nên chị yêu cầu vợ chồng chị Lan, anh Lượng cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Lượng trình bày: Anh và chị Lan, kết hôn năm 2004, từ khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống cùn mẹ anh tại khu Tam Sơn2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, năm 2006 vợ chồng cùng làm nhà trên đất của bố mẹ anh. Năm 2014, mẹ anh chuyển quyền sử dụng đất xang tên anh. Năm 2016, anh mở trang trại chăn nuôi gà tại xã Sơn Hùng. Khi làm trang trại có có thế chấp nhà đất tại xã Sơn Hùng vay vốn Ngân hàng 600.000.000đ. Anh làm trang trại chăn nuôi gà với mục đích phát triển kinh tế gia đình. Khi Bắt đầu chăn nuôi do người khác cung cấp cám chăn nuôi, đến năm 2019 anh có lấy hàng của chị Trương Thị Dương Hằng, ở thị trấn Thanh Sơn gồm cám, thuốc và con giống để chăn nuôi. Chị Hằng cung cấp cám, thức ăn và thuốc cho gia đình anh khoảng một năm, hình thưc thanh toán đồng nợ đồng trả, số tiền lấy thức ăn, con giống và thuốc khoảng hơn 1 tỷ đồng, khi lấy hàng thì chỉ có chị Hằng ghi sổ và anh ký vào. Khi chốt nợ đến năm 2020 nợ gốc thực tế khoảng hơn 600.000.000đ do chị Hằng ghi sổ đến 30/11/2022 anh và chị Hằng chốt nợ số tiền 714.966.000đ bao gồm cả lại 1,5%/ tháng chưa trả. Nay chị Hằng yêu cầu anh và chị Lan trả nợ số tiền gốc là 714.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2022 với lãi xuất 1,5%/ tháng thì anh đồng ý và cho anh xin tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2022.

** Chị Nguyễn Thị Lan không có mặt tại phiên tòa, nhưng có trình bày quan điểm tại biên bản hòa giải như sau:* Chị và anh Lượng kết hôn năm 2004, sau kết hôn sinh sống tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, đến năm 2006 vợ chồng mua đất ở Sơn Hùng và làm nhà trong năm 2006, đến năm 2015 và năm 2016 thì vợ chồng làm trang trại chăn nuôi gà, kinh phí làm trang trại chăn nuôi năm 2015 và 2016 là chủ yếu vay bố mẹ đẻ của chị việc vay nợ do hai vợ chồng thống nhất hỏi vay. Sau trận lũ năm 2018, gia đình chị bị lũ cuốn trôi hết tài sản. Sau đó được bố mẹ, an hem cho vay tiền để sửa sang nhà và mua giống gà chăn nuôi. Lúc đầu mua cám và con giống của bác Khai ở Minh Đài, Tân Sơn. Thời gian cám và con giống đắt, chăn nuôi không có lãi, bác Khai không cung cấp cám nữa. Sau khi được nhà nước hỗ trợ tiền lũ lụt, anh Lượng- chồng chị lại làm trang trại chăn nuôi, lúc đầu được các bạn bè hỗ trợ con giống, sau đó vợ chồng chị Hằng Hưng hỗ trợ con giống chăn nuôi, đến năm 2020 do chăn nuôi thua lỗ nên không còn vốn để chăn nuôi nữa.

Theo chị Lan, việc mua bán cám, con giống chăn nuôi do chồng chị trực tiếp giao dịch với chị Hằng, chị có biết việc việc mua bán cám, con giống và thuốc thú y giữa anh Lượng và chị Hằng.Quá trình thanh toán chị Lan có thực hiện thanh toán tiền mua cám nhà chị Hằng nhà chị Hằng bằng tiền mặt và một lần chuyển khoản, số tiền mặt thanh toán là do chồng chị là anh Lượng để lại bảo chị thanh toán tiền cám.

Về yêu cầu của chị Hằng buộc chị có nghĩa vụ trả nợ cùng anh Lượng: Chị có công việc riêng, chồng chị là chăn nuôi nên thường xuyên chị không có ở nhà. Việc chồng chị nợ chị Hằng chị không nắm được cụ thể, kể cả khi chị Hằng

đi đòi nợ chỉ làm việc với anh Lượng, coi chị như không tồn tại nên chị không đồng ý trả nợ khoản tiền này.

Vì điều kiện công tác nên chị không thường xuyên đến Tòa án được nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt tôi và chị vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và lời trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- Chị Trương Thị Dương Hằng; Bị đơn-Anh Nguyễn Văn Lương đều đăng kí HKTT và cư trú tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị Hằng khởi kiện anh Lượng tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, yêu cầu anh Lượng trả chị tiền mua cám chăn nuôi, thuốc thú y và con giống còn nợ, theo giấy chốt nợ ngày 30/11/2022. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hằng yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan là vợ anh Nguyễn Văn Lượng là người có trách nhiệm đồng trả nợ với anh Lượng. Do vậy chị Nguyễn Thị Lan phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Vụ án dân sự không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 Điều 21-BLTTDS nên Kiểm Sát Viên không tham gia phiên tòa là đúng qui định.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn*:

Về"Giấy xác nhận nợ" ngày 30/11/2022: Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng quan điểm của các đương sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án đã chứng minh: Tháng 10/2019, chị Trương Thị Dương Hằng và anh Nguyễn Văn Lượng thỏa thuận miệng thực hiện giao dịch mua, bán cám chăn nuôi, thuốc thú y và con giống, theo đó chị Hằng là người bán hàng, anh Lượng là người mua hàng. Quá trình thực hiện giao dịch hai bên ghi sổ mua bán sau đó cùng chốt nợ. "Giấy xác nhận nợ" ngày 30/11/2022, thực chất là số tiền anh Lượng còn nợ lại chị Hằng trong giao dịch mua bán vật tư chăn nuôi gà, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa chị Hằng và anh Lượng. Theo nội dung tại giấy xác nhận nợ thì bên cho nợ là chị Hằng, bên nhận nợ là anh Lượng, tổng số tiền nhận nợ = 714.966.000đ, lãi xuất 1,5%/ tháng, thời hạn trả trước ngày 30/11/2022. Sự thừa nhận của Nguyên đơn, Bị đơn và các tài liệu khác có tại hồ sơ đủ cơ sở để HĐXX kết luận: "Xác nhận nợ", được xác lập ngày 30/11/2022 giữa chị Hằng và anh Lượng là giao dịch hợp pháp.

Do anh Lượng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị Hằng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lượng phải trả chị số tiền mua vật tư chăn nuôi còn nợ 714.000.000đ và lãi phát sinh theo thỏa thuận là có căn cứ qui định tại Điều 440- BLDS.

[3]. *Về yêu cầu tính lãi của chị Hằng*: Như đã phân tích tại Mục [2], Giấy xác nhận nợ giữa chị Hằng và anh Lượng là số tiền anh Lượng còn nợ chị Hằng trong giao dịch mua bán tài sản và có thỏa thuận về lãi chậm thực hiện nghĩa vụ

1,5%/ tháng/số tiền chậm trả là phù hợp qui định tại khoản 2 Điều 357; Khoản 3 Điều 440- BLDS.

[4]. Về quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mặc dù chị Lan từ chối nghĩa vụ đồng trả nợ cùng anh Lượng, nhưng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở buộc chị Lan phải chung nghĩa vụ trả nợ cho chị Hằng cùng anh Lượng bởi lẽ: Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Lan xác nhận chị và anh Lượng là vợ chồng, kết hôn năm 2004, sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn. Năm 2015, 2016 vợ chồng thống nhất vay tiền bố mẹ đẻ chị để làm trang trại chăn nuôi gà, đến năm 2020 chăn nuôi thua lỗ nên không còn vốn để chăn nuôi nữa. Chị Lan còn xác nhận chị có biết giao dịch mua bán hàng vật tư chăn nuôi gà giữa anh Lượng, chị Hằng, chị đã thanh toán tiền trả chị Hằng 02 lần anh Lượng nhờ chị thanh toán. Nội dung lời khai trên của chị Lan phù hợp với lời trình bày của anh Lượng tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2023 (BL23) "… tôi mở trang trại chăn nuôi gia cầm tại khu Tam Sơn, xã Sơn Hùng mục đích phát triển kinh tế gia đình…". Như vậy những tình tiết, sự việc anh Lượng, chị Lan khai trong vụ án phù hợp qui định tại khoản 1,3 Điều 92- BLTTDS. Chị Lan lấy lý do chị có công việc riêng ổn đinh và không trực tiếp mua vật tư chăn nuôi nhà chị Hằng, khi chị Hằng đên nhà đòi nợ coi chị như người vô hình để thoái thác nghĩa vụ trả nợ chung là không phù hợp Điều 29, Điều 30- Luật hôn nhân và gia đình 2014. Tại Khoản 1,2 Điều 29 qui định " Vợ, chồng bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung; không phân biệt giữa lao động trong gia đình và lao động có thu nhập…Vợ, chồng có nghĩa vụ đảm bảo điều kiện để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"; Khoản 1 Điều 30- Luật hôn nhân và gia đình qui định: " Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

[4].Từ những nhận định tại Mục [2]; [3]; [4], đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Yêu cầu khởi kiện của chị Hằng là có căn cứ qui định tại các Điều 430, Điều 440 - BLDS 2015. Buộc Nguyễn Văn Lượng và chị Nguyễn Thị Lan phải trả cho chị Trương Thị Dương Hằng toàn bộ số tiền nợ mua vật tư chăn nuôi gà 714.000.000đ và tiền lãi 1,5%/ tháng tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2023 là 06 tháng 22 ngày: 714.000.000đ x1,5% x 06 tháng 22 ngày = 72.114.000đ

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của chị Hằng được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Lượng và chị Nguyễn Thị Hằng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430; Điều 440- Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng.

Buộc anh Nguyễn Văn Lượng và chị Nguyễn Thị Lan có nghĩa vụ phải trả cho chị Trương Thị Dương Hằng tổng số tiền làm tròn 786.114.000đ (Bảy trăm tám mươi sáu triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó: Số tiền gốc 714.000.000 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu đồng); Tiền lãi 72.114.000đ (Bảy mươi hai triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng) tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2023.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Hằng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lượng, chị Lan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho chị Hằng, thì ngoài số tiền phải trả, anh Lượng, chị Lan còn phải trả lãi suất được tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sư 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Lượng và chị Nguyễn Thị Lan phải nộp 35.440.000đ (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Dương Hằng tiền 15.000.000đ đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0007115 ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Lưu: HS, VP (07b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy